

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 507-TC/ĐTXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 1986

## QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 507-TC/ĐTXD NGÀY 22-7-1986  
BAN HÀNH CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH  
VÀ ĐỊNH MỨC KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH.  
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Nghị định số 61-CP ngày 29-3-1974 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 90-CP ngày 18-4-1978 của Hội đồng Chính phủ và Nghị định số 132 - HĐBT ngày 13 -8 -1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành quy định tạm thời về quyền tự chủ tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở và giao nhiệm vụ cho Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, khấu hao tài sản cố định áp dụng thống nhất trong tất cả các ngành,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.-** Nay ban hành Chế độ quản lý, khấu hao tài sản cố định và tập định mức tỷ lệ khấu hao tài sản cố định kèm theo quyết định này, áp dụng thống nhất cho tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở trong cả nước thuộc khu vực Nhà nước quản lý.

**Điều 2 -** Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, các cơ quan đảng và đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu căn cứ vào chế độ quản lý, khấu hao tài sản cố định và tập định mức tỷ lệ khấu hao tài sản cố định có trách nhiệm quy định cụ thể đối tượng và điều kiện vận dụng cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng ngành, từng địa phương, sau khi đã được sự đồng ý của Bộ Tài chính.

**Điều 3. -** Chế độ quản lý, khấu hao tài sản cố định và định mức tỷ lệ khấu hao tài sản cố định này được áp dụng từ ngày Nhà nước công bố cho áp dụng giá khôi phục tài sản cố định sau tổng kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định 0 giờ ngày 1 tháng 10 năm 1985.

Các quy định về quản lý, khấu hao tài sản cố định đặt ra trước đây trái với chế độ này đều bãi bỏ.

**Điều 4.** - Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, các cơ đảng và đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thi hành chế độ quản lý, khấu hao tài sản cố định trong các đơn vị thuộc phạm vi mình quản lý.

#### CHẾ ĐỘ

#### QUẢN LÝ, KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 507-TC/ĐTXD  
ngày 22-7-1986 của Bộ Tài chính).*

#### I- TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

**Điều 1.** - Tài sản cố định là những công cụ lao động và tài sản được sử dụng trong nhiều chu kỳ sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác nhưng vẫn giữ nguyên hình thái vật chất ban đầu. Trong quá trình sử dụng, giá trị của tài sản cố định bị hao mòn dần, được chuyển dần từng phần vào giá trị của sản phẩm làm ra theo mức độ hao mòn và được thu hồi lại dưới hình thức khấu hao trong giá thành sản phẩm hoặc được ngân sách Nhà nước bù đắp để khôi phục tài sản cố định đối với cơ quan hành chính sự nghiệp.

Để thuận tiện trong việc quản lý, nay quy định những công cụ lao động và tài sản có đủ 2 điều kiện dưới đây đều thuộc tài sản cố định:

- Máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng, các phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường thủy, đường không, đường sắt và cơ sở hạ tầng của các phương tiện đó, các phương tiện thông tin, cửa hàng cùng với trang thiết bị bên trong trực tiếp hoặc gián tiếp phục vụ sản xuất, kinh doanh... có giá trị từ 10.000 đồng trở lên.

- Thời gian sử dụng từ một năm trở lên.

**Điều 2.** - Những tài sản sau đây có thể là vô giá hoặc không tính được chính xác giá trị nhưng đều được coi là tài sản cố định :

- Những tài sản được tập hợp theo từng tổ hợp và sử dụng ổn định (trong một hay nhiều nhà cửa cơ quan sự nghiệp như các viện bảo tàng, thư viện, cung văn hoá, câu lạc bộ, rạp chiếu

bóng, nhà hát...).

- Những tài liệu, hiện vật trưng bày các tác phẩm nghệ thuật và các bộ sách ở các thư viện kèm theo các trang thiết bị như tủ, bục, bàn ghế, máy ghi âm, máy điều hoà không khí, quạt, đèn... phục vụ việc trưng bày ở các viện bảo tàng, thư viện, nhà văn hoá, câu lạc bộ.

- Diện tích ruộng đất trồng lương thực, cây công nghiệp, các vườn cây ăn quả để tạo ra sản phẩm hàng hoá.

- Diện tích rừng được trồng chăm sóc và khai thác.

- Diện tích các ao hồ để nuôi cá, trồng sen, trồng rau.

- Súc vật chăn nuôi để làm việc và cho sản phẩm (lông, sữa...), súc vật nuôi để gây giống, đẻ sinh sản, tạo ra sản phẩm hàng hoá.

**Điều 3.** - Ngoài những tài sản nói ở điều 1 và điều 2, những khoản chi đầu tư sau đây ở các xí nghiệp, liên hiệp các xí nghiệp, công ty, tổng công ty... (sau đây gọi chung là xí nghiệp) được coi là tài sản cố định:

- Chi phí đầu tư mua bằng phát minh thiết kế định hình.

- Chi phí đầu tư khai hoang.

- Chi phí đầu tư cải tạo đất.

- Chi phí đầu tư đào vét dòng sông, luồng lạch, bến cảng, hồ...

- Chi phí đầu tư bốc đất đá trong xây dựng và cải tạo mỏ (khâu chuẩn bị khai thác).

- Chi phí đầu tư thăm dò trong một số ngành như dầu khí, địa chất, thủy lợi...

**Điều 4.** - Những tài sản sau đây không thuộc tài sản cố định:

- Máy móc thiết bị là hàng hoá do các xí nghiệp sản xuất đang ở tại kho của xí nghiệp hoặc cơ quan cung ứng vật tư kỹ thuật chưa cung ứng cho các đơn vị tiêu thụ.

- Các công trình máy móc thiết bị đã lắp đặt xong (hoặc thiết bị chưa lắp đặt còn để trong kho) nhưng chưa bàn giao đưa vào sản xuất, sử dụng.

- Các máy móc thiết bị dùng làm đối tượng để nghiên cứu, phân tích thí nghiệm.

**Điều 5.** - Tài sản cố định được công nhận là một đối tượng để theo dõi và quản lý có loại là từng tài sản riêng biệt, kết cấu độc lập thực hiện một chức năng nhất định, có loại là một hệ thống gồm nhiều bộ phận liên kết với bộ phận chính thành một chính thể thực hiện một chức năng tổng hợp.

Giá trị tài sản cố định bao gồm các chi phí như giá mua, chi phí vận chuyển, xây dựng, lắp đặt, bảo quản bảo dưỡng và các chi phí cần thiết khác theo quyết toán vốn đầu tư được cấp có thẩm quyền duyệt.

## II- HAO MÒN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

**Điều 6.** - Trong quá trình sản xuất và sử dụng, tài sản cố định bị hao mòn. Mức độ hao mòn được phản ánh trên sổ sách kế toán bằng giá trị tuyệt đối và bằng tỷ lệ phần trăm quy định tương ứng với tỷ lệ khấu hao ghi trong tập định mức tỷ lệ khấu hao tài sản cố định. Định mức khấu hao tính bằng tỷ lệ phần trăm so với giá trị ban đầu (hoặc giá trị khôi phục) của tài sản cố định, trong đó chia ra khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn. Tỷ lệ khấu hao này được áp dụng cho từng loại tài sản cố định riêng biệt hoặc cho từng nhóm tài sản cố định cùng loại thống nhất cho tất cả các đơn vị sản xuất - kinh doanh ở tất cả các ngành của nền kinh tế quốc dân, bất luận tài sản cố định đó được hình thành bằng nguồn vốn đầu tư nào (vốn ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng ngân hàng, vốn tự có của xí nghiệp...).

**Điều 7.** - Để hình thành nguồn vốn đáp ứng nhu cầu sửa chữa, khôi phục, cải tạo đổi mới và mở rộng tài sản cố định, xí nghiệp phải tiến hành trích khấu hao bao gồm khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn. Khoản trích khấu hao được tính vào giá thành sản phẩm lao vụ và kinh phí kinh doanh phục vụ và được để lại một phần hoặc toàn bộ cho xí nghiệp để làm nguồn vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của đơn vị.

**Điều 8.** - Do đặc tính kỹ thuật và yêu cầu của công tác quản lý, sử dụng, những tài sản cố định sau đây chỉ trích khấu hao cơ bản, không trích khấu hao sửa chữa lớn:

- Các loại sách kỹ thuật, thiết kế định hình, bằng phát minh.
- Các khoản chi cho việc đầu tư thăm dò, khai hoang, trồng rừng, cải tạo đất, bốc đất đá xây dựng và cải tạo mỏ.
- Các loại cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.
- Súc vật dùng để cày, kéo, hoặc để tạo ra sản phẩm hàng hoá hay để gây giống.

Việc trích khấu hao cơ bản vẫn phải tiến hành trong thời gian tài sản cố định ngừng hoạt động để sửa chữa lớn do các nguyên nhân khách quan và chủ quan (trừ trường hợp ngừng hoạt động do quyết định của cơ quan có thẩm quyền nói ở Điều 10 dưới đây).

**Điều 9.** - Những tài sản cố định sau đây không phải trích khấu hao cơ bản:

- Ruộng đất, rừng cây trồng, sông, ngòi, hồ ao phục vụ nhu cầu chung của xã hội.
- Cầu, cống, đường sá, đê đập.
- Các khoản chi đầu tư cho việc đào vét lòng sông, luồng lạch, bến cảng, hồ, đầm.

**Điều 10.** - Những tài sản cố định sau đây không phải trích khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn:

- Tài sản cố định dự trữ đặc biệt theo quyết định của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.
- Tài sản cố định được đưa vào bảo quản cất giữ từ một năm trở lên (tính theo năm kế hoạch) được Bộ trưởng (đối với xí nghiệp trung ương) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với xí nghiệp địa phương) cho phép.
- Tài sản cố định của các cơ quan hành chính sự nghiệp, quốc phòng, an ninh (trừ đơn vị hạch toán kinh tế).
- Đê, đập, đường sá, cầu cống, rừng cây... phục vụ chung cho nhu cầu xã hội, không trực tiếp phục vụ sản xuất kinh doanh cho một đơn vị.

**Điều 11.** - Tài sản cố định đã khấu hao cơ bản hết, nhưng vẫn được sử dụng vào sản xuất thì xí nghiệp được tiếp tục trích khấu hao cơ bản tính vào giá thành sản phẩm. Khoản trích khấu hao đó được đưa vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất của xí nghiệp.

**Điều 12.** - Tài sản cố định chưa khấu hao cơ bản hết mà bị hư hỏng do xí nghiệp gây ra không sử dụng vào sản xuất kinh doanh được nữa, xí nghiệp vẫn phải tiếp tục trả đủ phần giá trị còn lại chưa khấu hao hết, lấy từ quỹ khuyến khích phát triển sản xuất để trả nợ ngân hàng (đối với tài sản cố định được đầu tư bằng vốn tín dụng) hoặc từ nguồn vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của xí nghiệp (đối với Tài sản cố định do ngân sách đầu tư) mà không được tính vào giá thành sản phẩm. Trường hợp Tài sản cố định do thiên tai hoặc địch phá hoại, không sử dụng vào sản xuất - kinh doanh được nữa thì cơ quan chủ quản cấp trên lập Hội đồng thẩm tra thanh lý theo chế độ hiện hành.

**Điều 13.** - Đối với Tài sản cố định chuyên dùng phục vụ cho việc khai thác trong hầm lò hoặc các công trình phụ trợ trong xây dựng cơ bản mà công dụng và tuổi thọ của Tài sản cố định dài hơn thời gian công việc phục vụ, sau khi công việc đã hoàn thành, tài sản cố định đó